

Số: 13 /SGD&ĐT-VP

Bến Tre, ngày 06 tháng 01 năm 2009

V/v đề xuất danh mục các đề tài NCKH,
dự án sản xuất thử nghiệm giai đoạn 2010-2011

Kính gửi :

- Các đơn vị trực thuộc Sở GD-ĐT.
- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã.

Căn cứ theo Quy chế Quản lý các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu Khoa học- phát triển Công nghệ và thực hiện đề án phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2000-2005 và đến 2010 của tỉnh Bến Tre.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, các đơn vị trực thuộc Sở đề xuất danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và dự án sản xuất thử nghiệm giai đoạn 2010-2011.

Việc xác định danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và các dự án sản xuất thử nghiệm giai đoạn 2010-2011 phải căn cứ theo hướng khoa học và công nghệ ưu tiên (các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh) và nhu cầu phát triển ngành, đáp ứng 2 tiêu chí:

- Có tính khả thi cao.
- Sản phẩm tạo ra có khả năng ứng dụng trong thực tế ngành giáo dục.

Hồ sơ đề xuất danh mục đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm đề nghị gửi về Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 20 tháng 01 năm 2009** (theo các mẫu phiếu đính kèm)

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thông báo trong đơn vị mình tỉnh thần thông báo này và thực hiện đúng thời gian quy định trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : VT.

10. GIÁM ĐỐC
THỦ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BẾN TRE
Lê Văn Chín

Phụ lục: CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM

1. Trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Bình tuyển, lai tạo, du nhập các giống cây trồng thích nghi trong điều kiện khô hạn, xâm nhập mặn và nước dâng.
- Phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi nhằm ứng phó kịp thời với mọi tình huống.
- Ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong xây dựng hạ tầng nông thôn (đường, cầu, cống đập ...).
- Mô hình sản xuất thân thiện môi trường.
- Xây dựng mô hình thâm canh, xen canh hợp lý theo hướng tiết kiệm, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích.
- Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông ngư nghiệp; đa dạng hóa các sản phẩm (nuôi xen, trồng xen) trên vùng nuôi trồng thủy sản 3 huyện ven biển.
- Mô hình sản xuất an toàn, sản xuất sạch.

2. Trong lĩnh vực công nghiệp.

- Cơ giới hóa nông - lâm - ngư nghiệp;
- Bảo quản sau thu hoạch các sản phẩm cây ăn trái Bến Tre.
- Tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch trong lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.
- Chuyển giao, nhân rộng các tiên bộ khoa học kỹ thuật trong cơ giới hóa nông nghiệp (lúa, thủy sản...).

3. Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

- Các giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở.
- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xã hội hóa đối với các hoạt động y tế.
- Nghiên cứu đề xuất các chính sách thu hút nguồn lực.
- Nghiên cứu, phát huy lợi các loại hình du lịch sinh thái của tỉnh.

4. Chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Tập trung cho các dự án chuyển giao các phần mềm quản lý trong các lĩnh vực:
- Điều hành, quản lý cơ quan Đảng và hành chính Nhà nước.
 - Quản lý các lĩnh vực thủy sản, đô thị, biến đổi khí hậu ...
 - Xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

5. Trong lĩnh vực điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường.

- Dự báo và các giải pháp phòng chống, thích ứng với việc xói lở - bồi tụ, nước dâng, xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre.

- Điều tra nghiên cứu và lập bản đồ phân vùng ngập lụt, đánh giá rủi ro do lũ lụt và quy hoạch các vùng tập trung tránh lũ lụt, bão và đề xuất các chính sách cứu trợ hợp lý.

- Chuyển giao công nghệ cấp nước quy mô hộ gia đình phục vụ cho vùng nước bị nhiễm phèn và nhiễm mặn; công nghệ giải quyết ô nhiễm môi trường ngành dứa (thạch dứa, chỉ xơ dứa, than thiêu kết..), chăn nuôi gia súc, thủy sản (xử lý môi trường nuôi cá tra công nghiệp); công nghệ, thiết bị xử lý rác thải độc hại trong ngành y tế.

- Tăng cường, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (nâng cao nhận thức, năng lực quản lý, xây dựng các dự án giải quyết môi trường trọng điểm, dự án sản xuất thích nghi môi trường nhiễm mặn...).

6. Trong lĩnh vực công nghệ vật liệu mới, năng lượng mới:

- Ứng dụng năng lượng mới: gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học... để phục vụ sản xuất đời sống, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất các loại vật liệu mới từ chất thải sản xuất (mụn dứa, chế biến đường...), trong nuôi trồng thủy sản.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH NĂM 2010**

1. Tên đề tài:

2. Giải trình về tính cấp thiết (*quan trọng, bức xúc, cấp bách....*)

3. Mục tiêu của đề tài:
 - 3.1. Mục tiêu tổng quát.
 - 3.2. Mục tiêu cụ thể.

4. Nội dung chủ yếu của đề tài:

5. Dự kiến sản phẩm của đề tài:

6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:

7. Nhu cầu kinh phí để thực hiện đề tài:

8. Thời gian thực hiện.

9. Tên và địa chỉ Cơ quan (hoặc cá nhân) đề xuất:

Đơn vị/cá nhân đề xuất đề tài
(Họ, tên và chữ ký-
đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)

